

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn xã An Lão

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là *Chương trình Đề án 06*) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Lão xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ và thành phố, tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Bám sát định hướng của Trung ương, các chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

3. Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ Căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số quốc gia; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân

và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số”, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ.

5. Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Ưu tiên nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại do Việt Nam làm chủ như AI, Blockchain, điện toán đám mây trong phát triển và quản lý nền tảng số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

6. Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Đến năm 2030, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã; đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (*sau đây gọi tắt là TTHC*) theo địa giới hành chính. Xây

dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

(Chi tiết các chỉ tiêu và nội dung thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Hướng tới xây dựng xã An Lão trở thành xã số phát triển bền vững, toàn diện. Trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06 (*căn cước, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến gắn với phong trào Bình dân học vụ số*) và các hình thức, đa dạng, phù hợp và xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền ban hành; đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định thuộc thẩm quyền

của cơ quan cấp trên hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng triển khai thống nhất chung trên địa bàn xã.

- Thủ trưởng các đơn vị xây dựng định hướng, đề ra kế hoạch triển khai, kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết 37 nhiệm vụ thuộc 09 nhóm nhiệm vụ triển khai Chương trình Đề án 06 trên địa bàn. Cụ thể:

(1) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư: 04 nhiệm vụ;

(2) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 08 nhiệm vụ;

(3) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: 02 nhiệm vụ;

(4) Phục vụ phát triển công dân số: 07 nhiệm vụ;

(5) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu: 03 nhiệm vụ;

(6) Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành: 04 nhiệm vụ;

(7) An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội: 06 nhiệm vụ;

(8) Bảo đảm an ninh mạng: 02 nhiệm vụ;

(9) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai: 01 nhiệm vụ.

(Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Phụ lục II kèm theo)

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng Ban Chỉ đạo của xã về phát triển

khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 được triển khai theo Kế hoạch này trên địa bàn xã.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các thôn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã: Trực tiếp làm việc với các phòng, ban, ngành, cơ quan, tổ chức để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030; định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Các phòng, ban, ngành, các thôn

- Chủ động rà soát, đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống dùng chung của thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo thẩm quyền.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, ban, ngành chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ công; tập trung các lĩnh vực có nhiều giao dịch với người dân, doanh nghiệp như y tế, giáo dục, an sinh xã hội, ngân hàng, thuế, đất đai, giao thông và thương mại điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng VNeID và các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

- Tăng cường phối hợp Công an xã trong tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân (*đặc biệt là công dân từ 6 đến dưới 18 tuổi*); đẩy mạnh hướng dẫn người dân tích hợp giấy tờ điện tử lên VNeID.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với toàn bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu kết nối, khai thác dữ liệu dân cư; nâng cao năng lực bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Công an xã

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; chủ trì quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và tính sẵn sàng của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử; duy trì bảo đảm dữ liệu dân cư "**đúng, đủ, sạch, sống**"; tổ chức đối chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu hộ tịch, bảo hiểm, y tế, giáo dục, đất đai, lao động, thuế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân (*đặc biệt là công dân từ 06 đến dưới 18 tuổi*) và cấp định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; đẩy mạnh hướng dẫn người dân tích hợp giấy tờ điện tử lên VNeID.

- Tham mưu, phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với toàn bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu kết nối, khai thác dữ liệu dân cư; hướng dẫn nâng cao năng lực bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06 của các phòng, ban, ngành, các thôn; định kỳ tham mưu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã và đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện chưa bảo đảm tiến độ, yêu cầu đề ra.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các phòng, đơn vị theo hướng điện tử hóa, tự động hóa và phi địa giới hành chính; bảo đảm người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn xã theo quy định.

- Tham mưu rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã bảo đảm đồng bộ, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên VNeID; triển khai tái sử dụng dữ liệu số hóa trong toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

7. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Công an xã: theo dõi, đôn đốc việc triển khai Đề án 06 tại các phòng, ban, ngành, các thôn.

- Phối hợp với Công an xã tiếp tục làm sạch dữ liệu hộ tịch bị sai lệch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tổ chức triển khai hoàn thành việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành y; bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu đồng bộ trong hệ thống chính trị theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025, phục vụ quản lý nhà nước và điều hành trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai học bạ số, văn bằng số, chứng chỉ điện tử, bảo đảm an toàn, chính xác, thuận tiện trong khai thác và sử dụng.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế theo dõi, giám sát tiến độ và hướng dẫn các đơn vị xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phù hợp với định hướng chung của thành phố và tình hình thực tiễn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số trên địa bàn xã.

9. Phòng Kinh tế

- Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời để triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án về chuyển đổi số, phát triển dữ liệu và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, Trung tâm dữ liệu và các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số trên địa bàn xã; theo dõi, giám sát tiến độ và hướng dẫn các đơn vị xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phù hợp với định hướng chung của thành phố và tình hình thực tiễn trên địa bàn xã.

- Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính (*ngân sách, thuế, hải quan, tài sản công...*) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện khai thác, kết nối với Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở do Thành phố Hải Phòng triển khai tập trung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã dựa trên dữ liệu số; cập nhật, theo dõi và báo cáo tiến độ Đề án 06 / Nghị quyết 57-NQ/TW thông qua Hệ thống theo dõi, báo cáo dùng chung do Thành phố và Trung ương triển khai; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích, dự báo và quản trị xã hội.

10. Phòng Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì công tác xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và theo tiến độ quy định.

- Triển khai tái sử dụng dữ liệu đất đai phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính, giảm giấy tờ cho người dân khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai.

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các cơ sở thôn rà soát, chuẩn hóa thông tin trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BXD và các văn bản hướng dẫn liên quan; bảo đảm địa chỉ nhà được cập nhật, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý cư trú và giải quyết thủ tục hành

chính và việc xây dựng cơ sở dữ liệu định danh địa điểm.

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức triển khai mô hình trên địa bàn quản lý theo quy định của Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ.

11. Trung tâm y tế

- Tổ chức triển khai, hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế trên địa bàn, theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn xã thực hiện số hóa, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu y tế bảo đảm phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, bảo đảm thuận tiện cho người dân, giảm thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Ưu tiên bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ trọng điểm như xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hạ tầng công nghệ thông tin cấp xã và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

VI. KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, có sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, Công an xã - cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã và các đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị ban hành Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả và gửi về Ủy ban nhân dân xã (*qua Công an xã*) **trước ngày 29/9/2026** để theo dõi, tổng hợp; chủ động đề xuất kinh phí để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan Đề án 06.

2. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ vào **ngày 06 hằng tháng** các phòng, ban, ngành, đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này gửi về Ủy ban nhân dân xã (*qua Công an xã*) để tổng hợp, báo cáo Công an thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Văn phòng HĐND - UBND xã tham mưu, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến triển khai Đề án 06; có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý Nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Công an xã*) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTĐU - HĐND;
- Các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành; đoàn thể;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, CA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Thành Đồng